

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ KONTUM  
TỈNH KON TUM**

Bản án số:166/2024/HS-ST

Ngày: 17/12/2024.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Bá Nghiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Quang Ngọc và bà Trần Thị Hoa Hồng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17/12/2024 tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum và điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 146/2024/TLST-HS ngày 29/11/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 156/2024/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

**A X;** Tên gọi khác: không;

Sinh ngày: 24/7/2005, tại: Kon Tum;

Nơi cư trú: Thôn Kon Rơ Bang 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ba Na; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo.

Con ông A Sỡn, sinh năm 1977 và bà Y Ngọc Phương, sinh năm 1979;

Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền sự; tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 17/8/2021 A X bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

Ngày 06/5/2022 A X bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (thời điểm phạm tội dưới 18 tuổi nên không bị xem có án tích);

Ngày 09/8/2022 A X bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (thời điểm phạm tội dưới 18 tuổi nên không bị xem có án tích);

Ngày 25/4/2024 A X bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (thời điểm phạm tội dưới 18 tuổi nên không bị xem là có án tích).

Bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 05/9/2024 cho đến nay - Có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Kon Rơ Bang 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Phạm Công Hiếu, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn Kon Rơ Bang 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt);

+ Anh A Sức, sinh năm 2005; Địa chỉ: Thôn Kon Rơ Bang 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt);

+ Anh A Phát, sinh năm 2009; Địa chỉ: Thôn Kon Rơ Bang 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt); Người giám hộ: Ông A Sâm, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn Kon Rơ Bang 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt);

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 ngày 05/9/2024, A X rủ A Sức và A Phát trộm cùng thôn đi trộm cắp tài sản nhưng A Sức, A Phát không đồng ý và đi về nhà. Sau đó A X một mình đi bộ trong thôn Kon Rơ Bang 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, mục đích tìm tài sản của người dân để trộm cắp. Khi ngang qua nhà của anh Nguyễn Hữu H, A X phát hiện nhà anh Nguyễn Hữu H đang khóa ngoài, thấy không có ai ở nhà nên A X nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản. A X đưa tay vào mở chốt khóa ngang bên hông nhà đi vào trong vườn thấy cửa hông nhà khóa nên A X mở cửa sổ lấy một cây sắt dài 90 cm ở cạnh đó cạy phần khung cửa để đột nhập vào trong nhà. Tại vị trí phòng ngay nơi đột nhập, A X phát hiện một túi xách màu xanh bên trong có một máy tính xách tay nhãn hiệu Acer màu đen-xám và dây sạc của máy tính; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Sam sung màu đen đặt ở trên bàn trong phòng. Sau đó A X đi qua phòng ngủ tiếp theo lục trong bàn trang điểm lấy được 01 túi da màu hồng bên trong có số tiền 150.000 đồng và một sổ trang sức gồm 01 chiếc nhẫn vàng có hình sấm sét; 01 (Một) chiếc nhẫn có hai hình hột tròn; 01 chiếc nhẫn vàng có hình chữ LOVE; 01 (Một) chiếc nhẫn vàng, có hình chiếc lá; 01 dây chuyền vàng, hình mỏ neo. A X lấy toàn bộ số tiền và trang sức trên và bỏ túi da lại.

Sau đó, A X mang tất cả tài sản trộm cắp được về nhà cất giấu. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, A X mang 01 (Một) túi xách màu xanh bên trong có 01 (Một) máy tính xách tay nhãn hiệu Acer, màu đen-xám và dây sạc của máy tính xách tay trộm cắp trước đó đến nhà của Phạm Công Hiếu để nhờ Phạm Công Hiếu cất giữ giúp và nói với Phạm Công Hiếu là đây là tài sản của bạn A X và nhờ Hiếu cất giữ giùm vì để ở nhà sợ mất. Đến khoảng 13 giờ 00

phút cùng ngày, A X bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ và thu giữ toàn bộ tài sản trộm cắp. Đối với số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) thì A X đã tiêu xài hết.

Tại bản kết luận giám định số 2039/KL-KTHS ngày 20/9/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng có kết luận: 01 (Một) chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng nêu ở mục 1.1 gửi giám định có kim loại vàng 75,0%, tổng khối lượng mẫu là 1,26 gam (Tính cả khối lượng các hạt chất màu trắng); 01 (Một) chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng, nêu ở mục 1.2 gửi giám định có kim loại vàng 61,0%, tổng khối lượng mẫu là 0,59 gam; 01 (Một) chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng, nêu ở mục 1.3 gửi giám định có kim loại vàng 61,0%, tổng khối lượng mẫu là 1,24 gam; 01 (Một) chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng, nêu ở mục 1.4 gửi giám định có kim loại vàng 59,1%, tổng khối lượng mẫu là 2,31 gam (Tính cả khối lượng các hạt chất màu trắng); 01 (Một) mặt dây chuyền bằng kim loại, màu vàng, nêu ở mục 1.5 gửi giám định có kim loại vàng 66,0%, tổng khối lượng mẫu là 0,83gam.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐũ ngày 10/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận: Tổng giá trị tài sản trên tại thời điểm chiếm đoạt là 9.562.000 đồng (Chín triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐ ngày 10/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận: 01 (Một) túi xách màu xanh bên trong có 01 (Một) máy tính xách tay nhãn hiệu Acer, màu đen-xám và dây sạc của máy tính xách tay và 01 (Một) máy tính bảng nhãn hiệu SamSung, màu đen. Tổng giá trị tài sản tính đến thời điểm bị chiếm đoạt là 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số số 157/CT-VKSTPKT ngày 18/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo A X về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo A X phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo A X từ 15 tháng đến 18 tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng đã được Cơ quan CSĐT xử lý trả lại cho bị hại là đúng với chủ sở hữu nên không đề cập đến. Đối với số tiền 150.000 đồng do A X phạm tội mà có, tuy bị hại không yêu cầu nhưng đây là tiền do phạm tội mà có nên đề nghị tuyên thu, buộc bị cáo phải nộp lại để sung vào công quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hữu H đã nhận tài sản và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không đề cập.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vì

phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt với mức án thấp nhất.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo A X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trước đây tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 01 giờ 00 ngày 05/9/2024 A X đi bộ một mình trong thôn Kon Rơ Bang 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum với mục đích tìm tài sản để trộm cắp và bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến đoạn nhà anh Nguyễn Hữu H, A X phát hiện nhà anh H đang khóa cửa ngoài, không có ai ở nhà. Tại đây, A X đã dùng 01 (Một) cây sắt dài 90cm phá cửa đột nhập vào trong nhà lục soát và lấy được các tài sản của nhà anh Nguyễn Hữu H gồm: 01 (Một) túi xách màu xanh bên trong có 01 (Một) máy tính xách tay nhãn hiệu Acer, màu đen-xám và dây sạc của máy tính xách tay; 01 (Một) máy tính bảng nhãn hiệu SamSung, màu đen; 01 (Một) chiếc nhẫn vàng, có hình sấm sét; 01 (Một) chiếc nhẫn vàng, có hai hình hột tròn, 01 (Một) chiếc nhẫn vàng, có hình chữ LOVE; 01 (Một) chiếc nhẫn vàng, có hình chiếc lá tôi; 01 (Một) mặt dây chuyền vàng, hình mỏ neo và số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt của anh Nguyễn Hữu H là **12.412.000** đồng (*Mười hai triệu bốn trăm mười hai nghìn đồng*).

Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo A X phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa bàn thành phố Kon Tum. Động cơ phạm tội của bị cáo là vì vụ lợi, nguyên nhân phạm tội của bị cáo là do bản chất lười lao động. Bị cáo A X là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện tính coi thường pháp luật. Mặt khác, trước đây bị cáo đã nhiều lần trộm cắp tài sản bị xử lý hành chính và bị Tòa án

kết án nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa đạo đức bản thân mà tiếp tục phạm tội nên cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết. Cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và biết tôn trọng pháp luật, mới có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung đối với các tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo A X không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo A X đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Về nhân thân: Bị cáo A X có nhân thân xấu đã bị cơ quan công an xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và bị Tòa án kết án nhiều lần về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt. Tuy nhiên tại thời điểm phạm tội bị cáo A X là người dưới 18 tuổi nên không phải chịu tiền án.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng nên xét không áp dụng.

[5] Về tình tiết khác:

Đối với Phạm Công Hiếu là người giữ giúp A X 01 (Một) túi xách màu xanh bên trong có 01 (Một) máy tính xách tay nhãn hiệu Acer, màu đen-xám và dây sạc của máy tính xách tay. Nhưng tại thời điểm cất giữ, A X nói đây là máy tính của bạn nhờ cất giữ hộ nên Phạm Công Hiếu không biết tài sản trên là do A X trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý

Đối với A Sức và A Phát, khi A X rủ cùng nhau đi trộm cắp tài sản nhưng cả hai không đồng ý đi cùng và đi về nhà, không tham gia hay giúp sức cho A X thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Kon Tum đã thu giữ gồm: 01 (Một) túi xách màu xanh bên trong có 01 (Một) máy tính xách tay nhãn hiệu Acer, màu đen-xám và dây sạc của máy tính xách tay; 01 (Một) máy tính bảng nhãn hiệu SamSung, màu đen; 01 (Một) chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng có hình sấm sét, bên trên có đính các hạt chất màu trắng; 01 (Một) chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng bên trên có hai hình hột tròn; 01 (Một) chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng bên trên có hình chữ LOVE; 01 (Một) chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng có hình chiếc lá, bên trên có đính các hạt chất màu trắng; 01 (Một) mặt dây chuyền bằng kim loại, màu vàng có hình mỏ neo; 01 (Một) cây sắt hình trụ tròn dài 90cm. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Kon Tum đã xử lý trả lại cho ông Nguyễn Hữu H (chủ sở hữu hợp pháp của tài sản). Xét việc trả lại tài sản cho ông Nguyễn hữu H của cơ quan điều tra là đúng với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 150.000 đồng do A X phạm tội mà có, tuy bị hại không yêu cầu nhưng đây là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có nên buộc

bị cáo phải nộp lại số tiền 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) để sung vào công quỹ nhà nước, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hữu H đã nhận tài sản và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo A X phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo A X **18** (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 05/9/2024.
3. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo nộp lại số tiền 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) do bị cáo A X phạm tội mà có để nộp vào công quỹ Nhà nước.
4. Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo A X phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/12/2024) Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án để xin xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo; người bị hại;
- VKSND TP Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- CCTHA DS TP Kon Tum;
- Công an TP Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ công an tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Bá Nghiê**